

Đak Pơ, ngày 19 tháng 6 năm 2024

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Văn Thái Hưng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Làng Brang Đak Kliết, xã Ya Hội, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương và anh Văn Thái Hưng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Phương và anh Văn Thái Hưng có 02 (hai) con chung là Văn Việt Đức, sinh ngày 08/9/2014 và Văn Nguyễn Khánh Hân, sinh ngày 23/11/2015. Hiện hai con Văn Việt Đức và Văn Nguyễn Khánh Hân đang sống chung với chị Nguyễn Thị Phương.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng cũng như quyền lợi về mọi mặt của con như sau: Giao con Văn Việt Đức, sinh ngày 08/9/2014 (như nguyện vọng của con) cho anh Văn Thái Hưng và giao con Văn Nguyễn Khánh Hân, sinh ngày 23/11/2015 (như nguyện vọng của con) cho

chị Nguyễn Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2024.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích cho chị Phương và anh Hưng biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Phương và anh Hưng vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại chị Phương và anh Hưng không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Nguyễn Thị Phương có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Văn Thái Hưng. Anh Văn Thái Hưng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Phương.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Văn Thái Hưng cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Phương trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu chị Nguyễn Thị Phương lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh Văn Thái Hưng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị Phương.

Sau khi ly hôn, anh Văn Thái Hưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Phương cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Văn Thái Hưng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu anh Văn Thái Hưng lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Phương có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Văn Thái Hưng.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định về việc cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Phương và anh Văn Thái Hưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là  $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ , trong đó chị Phương phải chịu 75.000 đồng và anh Hưng phải chịu 75.000 đồng. Chị Phương tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Hưng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003039 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Phương số tiền 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Pơ;
- Chi cục THADS huyện Đak Pơ;
- UBND xã Ya Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Đức**